Buddhistdoor.net: Tổng hợp tin, bài về di sản văn hóa phật giáo

ISSN: 2734-9195 13:20 04/11/2025

Năm 2015, tại Dhaka, Hội nghị Quốc tế về Di sản Phật giáo Nam Á đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển du lịch bền vững và giáo dục cộng đồng thông qua các giá trị văn hóa - tâm linh Phật giáo.

Hai bảo tháp thời Cao Ly được công nhận là Quốc bảo Hàn Quốc

Cục Di sản Hàn Quốc (Korea Heritage Service - KHS) vừa công bố hôm thứ Năm rằng hai bảo tháp đá có niên đại từ triều đại Cao Ly (918-1392) sẽ được công nhận là Quốc bảo, cấp bậc cao nhất dành cho các di sản văn hóa vật thể có giá trị đặc biệt về nghệ thuật, lịch sử và văn hóa của quốc gia.



Tháp đá năm tầng ở Bowonsa. Ảnh: cha.go.kr

Hai công trình được ghi nhận gồm:

+ Bảo tháp năm tầng tại chùa Bowonsa (Bổ Ôn Tự), xây dựng vào thế kỷ X tại thành phố Seosan, tỉnh Nam Chungcheong.

+ Bảo tháp năm tầng tại chùa Gaesimsa (Khai Tâm Tự) ở huyện Yecheon, tỉnh Bắc Gyeongsang, có niên đại năm 1011 sau Công nguyên, nay chùa đã không còn tồn tại.

Biểu tượng của triều đại Phật giáo hưng thịnh

Theo KHS, việc xác định niên đại của bảo tháp tại chùa Bowonsa dựa trên văn khắc trên bia tưởng niệm Quốc sư Beopin - người sáng lập tông phái Sagulsanmun, một trong chín tông phái Thiền (Seon) hình thành trong giai đoạn chuyển tiếp từ Tân La sang Cao Ly. Dòng chữ khắc cho biết thiền sư Tanmun (900-974) đã dựng tượng Phật và xây tháp để cúng dường vua Quang Tông (trị vì 949-975), vị vua thứ tư của triều đại Cao Ly.





Tháp đá năm tầng (chi tiết) tại chùa Bowonsa. Ảnh: cha.go.kr

Một quan chức KHS cho biết: *“Niên đại xác định rõ ràng cùng kỹ thuật điêu khắc tinh xảo của tháp là tư liệu quý, phản ánh sự bảo trợ của hoàng gia đối với Phật giáo trong buổi đầu triều đại Cao Ly, đồng thời nối kết truyền thống nghệ thuật từ thời Tân La sang một phong cách mới của thời đại”.* (Korea JoongAng Daily)

Triều đại Cao Ly được thành lập năm 918 bởi vua Thái Tổ Vương Kiến, thống nhất Tam Quốc Hậu vào năm 936 và cai trị phần lớn bán đảo Triều Tiên cho đến khi bị vua Lý Thành Quế lập triều đại Triều Tiên (Joseon) thay thế năm 1392. Dưới thời Cao Ly, lãnh thổ quốc gia mở rộng đến sông Áp Lục ở phía Bắc và gần như bao phủ toàn bộ bán đảo Triều Tiên vào cuối thế kỷ XIV.

Nghệ thuật chạm khắc tinh tế thời Cao Ly

Bảo tháp Bowonsa có bệ đỡ hai tầng, tầng dưới chạm khắc hình sư tử, tầng trên thể hiện tám vị Hộ pháp, những vị thần bảo vệ Phật pháp. Các tầng mái được chế tác mảnh và rộng, cho thấy sự chuyển mình rõ rệt trong kỹ thuật và phong cách điêu khắc đá của thời kỳ Cao Ly so với nguyên mẫu Tân La trước đó.

KHS nhận định: *“Đây là một công trình tiêu biểu cho thẩm mỹ trang nghiêm và vững chãi của nghệ thuật điêu khắc đá đầu triều Cao Ly”.* (Korea Heritage Service)



Tháp đá năm tầng (chi tiết) tại Gaesimsa. Ảnh: cha.go.kr



Tháp đá năm tầng tại Gaesimsa. Ảnh: cha.go.kr

Bảo tháp tại địa điểm chùa Gaesimsa được xây dựng năm 1010, dưới triều vua Hiển Tông (trị vì 1009-1031). Tháp mang theo văn khắc 190 chữ mô tả chi tiết quá trình xây dựng, người cúng dường và bối cảnh tôn giáo đương thời, một bản ghi chép hiếm có trong kiến trúc đá.

Tháp gồm hai tầng bệ, đỡ năm tầng tháp chính:

+ Tầng dưới khắc hình mười hai con giáp,

+ Tầng trên thể hiện tám vị Hộ pháp,

+ Phần thân tháp chạm khắc hình các chiến binh Kim Cang theo trình tự biểu tượng từ cõi phàm đến cõi thánh - một đặc trưng độc đáo trong mỹ thuật Phật giáo Hàn Quốc.

KHS nhận xét: *"Sự kết hợp giữa văn khắc và điêu khắc của tháp Gaesimsa phản ánh sinh động thế giới quan Phật giáo, là minh chứng hiếm hoi cho khả năng kể chuyện trong kiến trúc đá".* (Korea JoongAng Daily)

Từ "Bảo vật" đến "Quốc bảo": 62 năm nâng hạng di sản

Cả hai bảo tháp từng được xếp hạng Bảo vật quốc gia từ năm 1963. Việc nâng hạng lên Quốc bảo sau 62 năm cho thấy giá trị lịch sử và nghệ thuật đặc biệt của chúng trong bối cảnh văn hóa Phật giáo triều Cao Ly.



Tháp đá năm tầng (chi tiết) tại Gaesimsa. Ảnh: cha.go.kr

Thời kỳ Cao Ly ghi dấu bằng chính sách ổn định quốc gia, mở rộng quan hệ với các vương quốc phương Nam Trung Hoa, và phát triển chính sách thuế tiến bộ. Đặc biệt, triều đại này tạo môi trường thuận lợi để nghệ thuật và tư tưởng Phật giáo phát triển rực rỡ, sản sinh vô số tác phẩm tinh mỹ. Phật giáo thời Cao Ly không chỉ là tôn giáo của quốc gia mà còn đóng vai trò trọng yếu trong việc củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc và bảo vệ đất nước trước ngoại xâm.

Theo truyền thông địa phương, kết quả khảo cổ cho thấy chùa Gaesimsa còn hoạt động đến cuối thế kỷ XVI, trong khi chùa Bowonsa tồn tại đến thế kỷ XVII-

XVIII. KHS sẽ tiếp nhận ý kiến công chúng trong vòng 30 ngày trước khi trình Ủy ban Di sản Văn hóa Quốc gia phê duyệt chính thức danh hiệu Quốc bảo cho hai công trình này.

Tác giả: **Craig Lewis/**Link: buddhistdoor.net

***

Hoa Kỳ: Chùa Phật giáo La Jara được đề cử ghi danh Di tích Lịch sử Quốc gia - Biểu tượng di sản người Mỹ gốc Nhật tại bang Colorado

Tổ chức History Colorado vừa chính thức đề cử chùa Phật giáo La Jara, tọa lạc tại thung lũng San Luis (bang Colorado), vào danh sách Di tích Lịch sử Quốc gia Hoa Kỳ (National Register of Historic Places). Ngôi chùa - biểu tượng tôn giáo và văn hóa lâu đời của cộng đồng người Mỹ gốc Nhật, được xây dựng trong giai đoạn 1936-1937 và hoạt động liên tục đến năm 1993. Đây là một trong 75 địa điểm được ghi nhận năm nay vì những đóng góp tiêu biểu cho sự đa dạng văn hóa và tôn giáo của tiểu bang.

Dấu ấn người Mỹ gốc Nhật giữa miền nông nghiệp Colorado

Chùa La Jara được hình thành trong bối cảnh phát triển nông nghiệp đầu thế kỷ XX, khi làn sóng người nhập cư gốc Nhật đến định cư tại các quận Alamosa, Conejos và Costilla. Phần lớn họ đến từ thập niên 1920, mang theo niềm tin Phật giáo và truyền thống sinh hoạt cộng đồng. Tại đây, họ lập nên các hội Kyudokai, những nhóm phật tử địa phương ở Alamosa, Blanca và San Acacio, nhằm duy trì sinh hoạt tâm linh và gắn kết cộng đồng.



Ảnh: cpr.org

Khi cộng đồng ngày càng mở rộng, nhu cầu về một ngôi chùa chính thức trở nên cấp thiết. Dự án xây dựng chùa Phật giáo Alamosa La Jara được khởi xướng với kinh phí khoảng 4.000 USD, huy động từ sự đóng góp của cộng đồng, 133 cư dân không phải người Nhật, và khoản vay 800 USD từ Ngân hàng Quốc gia La Jara. Ông William A. Braiden, một chủ trang trại và nhà hoạt động xã hội địa phương, đã hiến tặng khu đất, chỉ nhận 1 USD tượng trưng để đáp ứng thủ tục pháp lý.

Chùa được khánh thành ngày 6 tháng 2 năm 1937 với sự tham dự của nhiều tổ chức Phật giáo trên toàn bang Colorado. Buổi lễ có sự hiện diện của Thượng tọa Yoshitaka Tamai từ chùa Tri-State (Denver), người sau đó đảm nhận việc về La Jara mỗi tháng để hướng dẫn tụng niệm và giảng pháp.

Suốt hơn 50 năm, chùa La Jara trở thành trung tâm sinh hoạt tinh thần và xã hội của cộng đồng người Mỹ gốc Nhật, nơi diễn ra lễ cưới, tang lễ, các lớp dạy tiếng Nhật và văn hóa truyền thống cho thanh thiếu niên. Ngôi chùa không chỉ là nơi quy ngưỡng tâm linh mà còn là điểm tựa văn hóa giúp cộng đồng gắn bó và duy trì bản sắc giữa vùng đất xa quê.

Chiến tranh Thế giới thứ Hai đã làm gián đoạn sinh hoạt tôn giáo. Sau Sắc lệnh 9066, người Mỹ gốc Nhật trên khắp nước phải chịu nhiều hạn chế và giám sát. Cư dân La Jara tuy không bị cưỡng bức di dời, nhưng sinh hoạt Phật giáo bị hạn chế nghiêm ngặt; Thượng tọa Tamai chỉ được phép xuống La Jara khi có tang lễ. Sau chiến tranh, chùa mở cửa trở lại, song cộng đồng ngày càng thu hẹp khi thế

hệ trẻ hòa nhập đời sống thế tục hoặc chuyển đến các đô thị lớn.



Ảnh: crestoneeagle.org

Đến năm 1993, chỉ còn vài gia đình duy trì sinh hoạt, và chùa chính thức đóng cửa. Công trình trên đường Poplar (La Jara) hiện vẫn còn tồn tại, được cải tạo thành nhà ở song lập (duplex). Dù thay đổi công năng, kiến trúc chùa vẫn là chứng tích sống động về di sản của người Mỹ gốc Nhật tại thung lũng San Luis, vùng đất giao thoa lâu đời giữa các nền văn hóa người bản địa, người gốc Tây Ban Nha và người Anglo.

Bảo tồn di sản của cộng đồng thiểu số: Đề cử chùa La Jara là một phần trong sáng kiến "Colorado Heritage for All" (Di sản Colorado cho tất cả), chương trình được khởi động sau báo cáo năm 2020 cho thấy chỉ 4% di sản được ghi danh phản ánh lịch sử của các cộng đồng da màu, phụ nữ và người LGBTQ+. Đợt xét duyệt mới hướng tới cân bằng đại diện, với 20% di tích thuộc về di sản người Mỹ gốc Á và đảo Thái Bình Dương (AAPI). Mục tiêu đến năm 2026, sẽ có 150 địa điểm mới được công nhận nhằm tôn vinh những cộng đồng từng bị lãng quên trong dòng chảy lịch sử. (History Colorado)

Câu chuyện về lòng kiên cường và sức mạnh cộng đồng

Nhà sử học Brandon Gonzales thuộc Khu Di sản Quốc gia Sangre de Cristo cho rằng lịch sử của chùa La Jara là "câu chuyện về nghị lực, lòng quảng đại và tinh thần cộng đồng". Ông nhấn mạnh: *"Lịch sử của người Mỹ gốc Nhật ở thung lũng*

San Luis xứng đáng được trân trọng không chỉ trong Tháng Di sản AAPI, mà quanh năm. Vẫn còn những gia đình gốc Nhật sinh sống ở đây và trách nhiệm của thế hệ trẻ là gìn giữ những câu chuyện này, để chúng không bao giờ bị lãng quên". (The Crestone Eagle, 2024)

Khi bang Colorado kỷ niệm 150 năm thành lập và Hoa Kỳ chuẩn bị mừng 250 năm quốc khánh vào năm 2026, ngôi chùa nhỏ La Jara tiếp tục tỏa sáng như biểu tượng của sự giao hòa giữa tôn giáo, văn hóa và lòng nhân ái, nhắc nhớ thế hệ sau về những đóng góp âm thầm nhưng sâu sắc của người Mỹ gốc Nhật đối với đời sống tinh thần và nông nghiệp của tiểu bang.

Tác giả: **Justin Whitaker/n**guồn link: buddhistdoor.net

***

Di sản khảo cổ Phật giáo tại Bengal: Dấu ấn từ đại học cổ xưa

Vùng Bengal, bao gồm Bangladesh hiện nay và bang Tây Bengal (Ấn Độ), là một trong những trung tâm quan trọng của Phật giáo cổ đại Nam Á. Trải qua nhiều thế kỷ, nơi đây đã hình thành nên hệ thống tu viện, đại học Phật giáo quy mô lớn, đóng vai trò quyết định trong việc truyền bá và phát triển Phật pháp khắp tiểu lục địa Ấn Độ.



Đền thờ trung tâm của Somapura Mahavihara. Ảnh: wikipedia.org

Dù phần lớn các di tích nay chỉ còn là phế tích, song dấu tích của các thành cổ, tháp Phật (stupa), phù điêu, tượng đồng, và phù lục cúng dường vẫn kể lại một thời kỳ vàng son của giáo dục, nghệ thuật và đời sống tâm linh Phật giáo tại Bengal.

Những ghi chép chi tiết của các vị cao tăng Trung Hoa như Pháp Hiển (Faxian, 337-422) và Huyền Trang (Xuanzang, 602-664) có ý nghĩa đặc biệt trong việc xác định vị trí của các di tích Phật giáo Bengal đã bị thất truyền. Họ mô tả tỉ mỉ đời sống tu học, kiến trúc và nghi lễ tại các tu viện, giúp giới khảo cổ hiện đại tái dựng được bức tranh sinh động về trung tâm Phật giáo Bengal cổ.

Hành trình khai quật và những phát hiện đầu tiên

Công tác khảo cổ Phật giáo tại Bengal được khởi đầu bởi Sir Alexander Cunningham (1814-1893), người sáng lập Cục Khảo cổ Ấn Độ. Từ các cuộc thám sát năm 1879-1880, ông đặt nền móng cho hàng loạt nghiên cứu sau này. Đến năm 1893-1894, Hội Văn học Bengal (Vangiya Sahitya Parishad) tại Kolkata khởi xướng dự án đầu tiên thu thập tượng và cổ vật Phật giáo khắp vùng Rangpur, Rajshahi, Dhaka và Comilla (nay thuộc Bangladesh).

Năm 1914, Nalini Kanta Bhattasali, Giám đốc Bảo tàng Dhaka, đã điền dã tại Mainamati và Vikrampur, đặt nền móng cho việc thành lập Bảo tàng Nghiên cứu Varendra (1919), nay thuộc Đại học Rajshahi. Đây là trung tâm lưu giữ nhiều cổ vật Phật giáo quý hiếm nhất Bangladesh.

Somapura Mahavihara - Đại học Phật giáo vĩ đại nhất tiểu lục địa: Trong các phát hiện, nổi bật nhất là tu viện Somapura Mahavihara tại Paharpur, được xem là đại học Phật giáo lớn nhất Nam Á. Các cuộc khai quật từ 1922-1934 được tổng hợp trong Kỷ yếu số 55 của Cục Khảo cổ Ấn Độ (1938).



Ảnh chụp từ trên cao của Somapura Mahavihara. Ảnh: wikipedia.org

Tu viện được xây dựng vào thế kỷ VIII, dưới triều Pala, và đến năm 1985 đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới. Các di tích gần đó như Halud Vihara (khai quật năm 1984 và 1993) phát hiện hàng loạt hiện vật đá, tượng kim loại và phù điêu đất nung, tất cả hiện lưu giữ tại Bảo tàng Varendra.

Mainamati - Lalmai: Trung tâm văn hóa Phật giáo từ thế kỷ VIII–XII: Khu Mainamati-Lalmai (quận Comilla, Bangladesh) gồm 55 khu định cư cổ, trong đó Salban Vihara là di tích trung tâm. Khai quật từ năm 1955, nơi đây phát hiện hơn 150 tượng đồng, cùng các tấm đồng khắc, tiền vàng, và phù điêu. Bộ sưu tập này hiện được trưng bày tại Bảo tàng Mainamati, bảo tàng sở hữu số lượng cổ vật Phật giáo lớn nhất Bangladesh.

Đáng chú ý, năm 1995, cộng đồng Phật tử địa phương đã xây dựng Tân Salban Vihara ngay bên cạnh, duy trì sinh hoạt tu học và trở thành cầu nối giữa quá khứ và hiện tại.

Mahasthangarh và Bhasu Vihara - Giao hòa Phật giáo và Ấn giáo: Khu di tích Mahasthangarh là một trong những trung tâm cổ nhất, mang dấu ấn cả Phật giáo lẫn Ấn giáo. Các cuộc khai quật đầu thế kỷ XX đã phát hiện vàng, tiền cổ và đồ đất nung, cùng nền móng đền tháp thời Gupta và Pala. Gần đó, Bhasu Vihara gồm hai đại tu viện và một điện thờ, được mở rộng nghiên cứu trong thập niên 1970-1980. Hơn 37 phòng tu, tượng đồng và phù điêu được tìm thấy, cho thấy quy mô học viện Phật giáo Bengal cổ.

Vikrampur - Quê hương của Đại sư Atisha Dipankar: Tháng 3 năm 2013, nhóm khảo cổ của Đại học Jahangirnagar và Quỹ Agrasar Vikrampur đã phát hiện nền tu viện Phật giáo Vikrampur, nơi khai sinh Đại sư Atisha Dipankar (980-1054), nhân vật có công lớn trong Phong trào Hoằng pháp lần thứ hai tại Tây Tạng.



Đền thờ trung tâm của Somapura Mahavihara. Ảnh: wikipedia.org

Hơn 100 tượng Phật và phù điêu được khai quật tại đây. Di cốt của Đại sư Atisha, do Trung Quốc trao tặng Bangladesh năm 1978, hiện được tôn trí tại chùa Dharmarajika ở Dhaka. Tên tuổi Ngài còn được vinh danh qua các công trình như Đại học Khoa học và Công nghệ Atish Dipankar, Trung tâm Nghiên cứu Atisha, và đường Atish Dipankar tại thủ đô Dhaka.

Pandit Vihara và nỗ lực phục hồi di sản

Tháng 10 năm 2023, giới khảo cổ Bangladesh phát hiện tàn tích tu viện Pandit Vihara tại Deyang Pahar, Chittagong, trung tâm Mật giáo (Tantric Buddhism) thời Trung cổ. Tu viện từng suy tàn dưới thời vương triều Bengal Sultanate do chiến tranh giữa vương quốc Mughal và Arakan.

Hơn 60 tượng Phật tìm thấy từ khu vực này hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Anh, Bảo tàng Kolkata và chùa Nandankanan (Chittagong).

1. Jinabodhi Bhikkhu, giảng viên Khoa Pali - Đại học Chittagong, đã kêu gọi Chính phủ Bangladesh tiếp tục khai quật và thành lập Đại học Quốc tế Pandit Vihar, song dự án vẫn đang gặp nhiều trở ngại.

Khai quật tại Tây Bengal (Ấn Độ): Từ Moghalmari đến Tilpi

Ở Ấn Độ, Moghalmari (hay Dantapur Monastery) được phát hiện từ năm 1873, là tu viện lớn và cổ nhất bên bờ tây sông Subarnarekha (huyện West Medinipur). Những năm gần đây, các cuộc khai quật tại Tilpi và Dhosa (huyện Kodalia) từ năm 2006 đã phát hiện 22 tháp Phật và một khu dân cư cổ, mở ra hướng nghiên cứu mới về mạng lưới tu viện Bengal cổ đại.

Ngày nay, các di tích Phật giáo Bengal thu hút đông đảo học giả, khách hành hương và du khách quốc tế. Chính phủ Bangladesh và bang Tây Bengal đang phối hợp xây dựng "Tuyến du lịch Phật giáo Bengal", nhằm thúc đẩy liên kết khu vực và bảo tồn di sản.

Năm 2015, tại Dhaka, Hội nghị Quốc tế về Di sản Phật giáo Nam Á đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển du lịch bền vững và giáo dục cộng đồng thông qua các giá trị văn hóa – tâm linh Phật giáo.

Từ những đại học tu viện cổ xưa đến nỗ lực bảo tồn hiện đại, Bengal vẫn là kho tàng sống động của lịch sử Phật giáo. Di sản ấy không chỉ giúp ta hiểu sâu hơn về hành trình truyền bá Chánh pháp, mà còn khơi dậy lòng trân trọng đối với trí tuệ, nghệ thuật và tinh thần khai phóng của nền Phật giáo cổ đại.

Tài liệu tham khảo:

1] Bhattasali, Nalini Kanta. 1929. Biểu tượng học của các pho tượng Phật giáo và Bà-la-môn giáo trong Bảo tàng Dacca. Dacca: Ủy ban Bảo tàng Dacca.

2] Dikshit, Rao Bahadur K.N. 1938. Kỷ yếu của Cục Khảo cổ học Ấn Độ. New Delhi: Cục Khảo cổ học Ấn Độ.

3] Morrison, Barrie M. 1974. Lalmai, một trung tâm văn hóa của Bengal thời kỳ đầu: Báo cáo khảo cổ học và phân tích lịch sử. Seattle và London: Nhà xuất bản Đại học Washington.

4] Mukherjee, Sreecheta và Tarun Tapas Mukherjee. 2014. "Khám phá một tu viện Phật giáo tại Moghalmari, Paschim Medinipur", Tạp chí quốc tế Chitrolekha về Nghệ thuật và Thiết kế 4, Số 1 (2014): 1-16.

Tác giả: **Dipen Barua**/Nguồn link: buddhistdoor.net

Tổng hợp, chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**